

Bản án số: 119/2025/HNGĐ-ST
Ngày 05-5- 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh

Ông Châu Văn Dĩ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Phương Bắc - Sinh năm 1980 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Mương Điều A, xã Tạ An Khương, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Mương Điều A, xã Tạ An Khương, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Trần Phương Bắc trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Xuân chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, đăng ký kết hôn ngày 07/11/2002 tại UBND xã Tạ An Khương, huyện Đam Dơi. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Nay nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, ông Bắc yêu cầu được ly hôn với bà Xuân.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Huyền Trân sinh năm 2001, con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Bắc xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Về nợ chung: Ông Bắc xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân nhưng bà Xuân không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Bắc, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Phương Bắc có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Bắc khai sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên bất hòa, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân với nhau gần 01 năm nay. Bà Xuân không có ý kiến phản đối, bà Xuân cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với ông Bắc, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, bà đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của ông, bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bắc, cho ông Bắc và bà Xuân ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Huyền Trân sinh năm 2001, con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bắc xác định không có, bà Xuân không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Bắc phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phương Bắc. Cho ông Trần Phương Bắc được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Phương Bắc phải chịu 300.000 đồng. Ông Bắc đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 0002826 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- UBND xã Tạ An Khương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Trâm

